TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2019/HS-ST
Ngày: 18-7-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Thuận – Giáo viên trường THPT Trần Văn Ơn

Bà Nguyễn Thị Túy Phượng – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 160/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. V Đ Kh, sinh ngày 14 tháng 9 năm 2002 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp Tân Hòa C, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông V Ng H, sinh năm 1979 và bà Ph Th Ng D, sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 19 tháng 3 năm 2019 đến nay.

2. Ng Q Kh, sinh năm 1988 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp Vĩnh Phú, xã V H Đ, huyện An Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ng V U (đã chết) và bà L Th Nh (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23 tháng 8 năm 2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xử phạt 03 năn tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án hình sự sơ thẩm số 281/2013/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25 tháng 4 năm 2015 và đã thực hiện nghĩa vụ nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 18 tháng 11 năm 2013. Ngày 05 tháng 10 năm 2016 bị Công an phường Thuận Giao, thị xã Thuận An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự với số tiền 750.000 đồng. Bị cáo đã nộp phạt ngày 03 tháng 11 năm 2016; bị bắt, tạm giam từ ngày 19 tháng 3 năm 2019 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo V Đ Kh:* Ông V Ng H, sinh năm 1979 và bà Ph Th Ng D, sinh năm 1982; cùng địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Đăng Khoa:* Bà Nguyễn Thị Lành, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Dân Ý thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Ph M Ch, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 1/82, Khu phố H, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Bà Ph Th Ng D, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp Tân Hòa C, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, có mặt.

+ Bà Ch Th L, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu phố An Thành, phường Th, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Ông Ng Q Ng, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp 1, xã Vĩnh H, huyện An Phú, tỉnh An Giang, vắng mặt.

+ Ông Ng T Đ, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2003; địa chỉ: Ấp Tây Bình A, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Ng T Đ: Bà V Th H và ông Ng T Ph; cùng địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến: Bà V Th N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 19 tháng 3 năm 2019, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Thuận An kết hợp Công an phường Thuận Giao tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ B2B; địa chỉ: A17/7, Khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Khi kiểm tra đến Phòng số 3 của nhà nghỉ thì phát hiện Ng Q Kh, V Đ Kh và Ng T Đ đang có mặt tại đây. Quá trình kiểm tra phát hiện trên giường cạnh chỗ ngồi của Kh có 02 hộp quẹt gas; 01 đoạn ống hút hàn kín 01 đầu, 01 đầu hở; dưới ga giường cạnh chỗ ngồi của Kh có 01 kéo cắt chỉ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy nằm trong sọt rác ngay cửa nhà vệ sinh và 01 gói nylon hàn kín nằm dưới nền đất ngay đầu giường bên trong có chứa tinh thể màu trắng, Kh và Kh khai nhận là ma túy đá của 02 bị cáo mua về nhằm mục đích sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 hộp quẹt gas; 01 đoạn ống hút hàn kín 01 đầu, 01 đầu hở; 01 kéo cắt chỉ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 18 tháng 3 năm 2019 Kh và Đ ngồi uống bia tại khu vực thuộc Khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Kh rủ Đ sử dụng ma túy, nhưng Đ không đồng ý. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Kh điều khiển xe mô tô Biển số 61Z2-4910 chở Đ đến phòng trọ của Kh thuộc Khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Tại đây Đ ở ngoài chờ, còn Kh đi vào phòng trọ của Kh rủ Kh cùng sử dụng ma túy, nhưng Kh nói không còn ma túy nên cả hai bàn bạc tìm mua ma túy để sử dụng. Sau khi bàn bạc, Kh lấy 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy cất vào cốp xe Biển số 61N3-2889 rồi điều khiển xe chạy trước, còn Kh điều khiển xe mô tô Biển số 61Z2-4910 chở Đ chạy theo. Khi đến tiệm mì gõ thuộc ngã 3 ván ép, Khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương Kh, Kh và Đ cùng ngồi tại đây. Lúc này Kh đưa cho Kh 500.000 đồng để mua ma túy, trong đó có 300.000 đồng là của Kh và 200.000 là Kh cho Kh mượn để góp mua ma túy. Một lát sau có 01 người thanh niên không rõ lai lịch điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở 01 thanh niên tên Tú (chưa rõ nhân thân lai lịch) là người từng bán ma túy cho Kh đến chỗ Kh ngồi. Kh hỏi ma túy thì thì Tú đưa cho Kh 01 gói ma túy, còn Kh đưa cho Tú 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Kh nói với Kh tìm bãi đất trống để sử dụng, nhưng Đ không đồng ý vì đang buồn ngủ nên muốn tìm chỗ ngủ. Sau đó cả ba tìm tới nhà nghỉ B2B thuộc Khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương và thuê phòng số 3. Khi vào phòng, Kh lấy gói ma túy và bộ dụng cụ ra để chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ Kh, Kh cùng vật chứng nêu trên.

Tại kết luận giám định số 252/MT-PC09 ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,4636 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 177/CT-VKS-TA ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Ng Q Kh và V Đ Kh về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Ng Q Kh và V Đ Kh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo V Đ Kh mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ng Q Kh mức án từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 08 tháng tù.

Và đề nghị xử lý vật chứng, cụ thể:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đã được niêm phong ghi số vụ 252/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 02 hộp quẹt gas; 01 đoạn ống hút hàn kín 01 đầu, 01 đầu hở; 01 cây kéo cắt chỉ và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Đối với xe mô tô Biển số 61N3-2889, quá trình điều tra xác định xe do bà Ch Th L đứng tên chủ sở hữu. Bà L khai đã bán xe nêu trên cho ông Ng Q Ng vào năm 2017, nhưng chưa làm thủ tục sang tên, bà L không có yêu cầu gì đối xe này. Quá trình điều tra xác định Kh mượn xe của anh trai Ng Q Ng vào khoảng đầu tháng 3 năm 2019 để làm phương tiện đi lại. Do ông Ng không biết Kh mượn xe để làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra quyết định xử ký vật chứng trả xe cho ông Ng.

Đối với xe mô tô Biển số 61Z2-4910 quá trình điều tra xác định do ông Ph M Ch đứng tên chủ sở hữu. Ông Ch khai đã bán xe cho bà Ph Th Ng D vào năm 2016, nhưng chưa làm thủ tục sang tên, ông Ch không có yêu cầu gì. Quá trình điều tra xác định Kh tự ý lấy xe mô tô nêu trên của mẹ là bà Ph Th Ng D để sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra quyết định xử ký vật chứng trả xe cho bà D.

Người bào chữa cho bị cáo V Đ Kh trình bày: Thống nhất theo tội danh Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; gia đình bị cáo có ông bà tham gia cách mạng được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến và Kh thực hiện tội phạm khi chưa đủ 18 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Ng Q Kh và V Đ Kh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên toà và tại cơ quan điều tra đều thống nhất với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết

luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại nhà nghỉ B2B thuộc Khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương các bị cáo Kh và Kh có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt phạm tội quả tang và thu giữ tang vật gồm 02 hộp quẹt gas; 01 đoạn ống hút hàn kín 01 đầu, 01 đầu hở; 01 cây kéo; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng. Tại kết luận giám định số 252/MT-PC09 ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định đều là chất ma túy, có khối lượng 0,4636 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo Ng Q Kh và V Đ Kh tàng trữ trái phép 0,4636 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý; gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo đều là đối tượng nghiện, để thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo mua chất ma túy về cất giấu để sử dụng. Việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Loại ma túy mà các bị cáo sử dụng là Methamphetamine, là một loại chất gây nghiện tổng hợp có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Hiện nay, tệ nạn hút chích ma túy đang là gánh nặng cho nhiều gia đình và xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện ma túy, các bị cáo vẫn cố ý phạm tội, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Về đồng phạm: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Khoa và Kh cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Kh là người rủ rê và đưa tiền cho Kh mua ma túy, Khánh là người trực tiếp đi mua ma túy và có nhân thân xấu nên mức hình phạt hai bị cáo là ngang nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Kh mù chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; ông bà nội của bị cáo Kh có công cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân Huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khi phạm tội, bị cáo Kh chưa thành niên nên áp dụng Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Kh có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích và bị Công an phường Thuận Giao ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, nhưng không biết ăn năn hối cải lại tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật.

Bị cáo Kh có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo Kh không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử sẽ xử dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Kh.

[9]. Người bào chữa cho bị cáo Kh đề nghị mức hình phạt là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư đã được niêm phong ghi số vụ 252/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương là chất ma túy thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và 02 hộp quẹt gas; 01 đoạn ống hút hàn kín 01 đầu, 01 đầu hở; 01 cây kéo cắt chỉ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

Đối với xe mô tô Biển số 61N3-2889, quá trình điều tra xác định xe do bà Ch Th L đứng tên chủ sở hữu. Bà L khai đã bán xe nêu trên cho ông Ng Q Ng vào năm 2017, nhưng chưa làm thủ tục sang tên, bà L không có yêu cầu gì đối xe này. Quá trình điều tra xác định Kh mượn xe của anh trai Ng Q Ng vào khoảng đầu tháng 3 năm 2019 để làm phương tiện đi lại. Do ông Ng không biết Kh mượn xe để làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra quyết định xử ký vật chứng trả xe cho ông Ng là phù hợp.

Đối với xe mô tô Biển số 61Z2-4910 quá trình điều tra xác định do ông Ph M Ch đứng tên chủ sở hữu. Ông Ch khai đã bán xe cho bà Ph Th Ng D vào năm 2016, nhưng chưa làm thủ tục sang tên, ông Ch không có yêu cầu gì. Quá trình điều tra xác định Kh tự ý lấy xe mô tô nêu trên của mẹ là bà Ph Th Ng D để sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra quyết định xử ký vật chứng trả xe cho bà D là phù hợp.

[10] Đối với Ng T Đ không biết các bị cáo V Đ Kh và Ng Q Kh bàn bạc mua ma túy để sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Thuận An không đề cập xử lý về trách nhiệm hình sự đối với Đ là có căn cứ.

[11] Đối với đối tượng bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ. Do đó, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[12] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm c Khoản 1 Điều 47; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Võ Đăng Khoa.

- Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm c Khoản 1 Điều 47; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Quốc Khánh.

- Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo V Đ Kh và Ng Q Kh phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

- Bị cáo V Đ Kh 11 (mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 3 năm 2019.

- Bị cáo Ng Q Kh 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 3 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong, ghi số vụ 252/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và 02 hộp quẹt gas; 01 đoạn ống hút hàn kín 01 đầu, 01 đầu hở; 01 cây kéo cắt chỉ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí:

Các bị cáo V Đ Kh và Ng Q Kh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người bảo chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bạch Tuyết